

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 147/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2019
(TCCS 147:2019/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00136/2017/ATTP CNĐK. Ngày cấp: 13/02/2017. Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm- Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Trà hòa tan NESTEA Glow Rạng Rỡ**

2. Thành phần: Đường, dứa (16,6%), maltodextrin, cà rốt tím (5%), việt quất (2,8%), củ dền (1,4%), hương tổng hợp (chanh, cam), chất điều chỉnh độ chua (330), muối i-ốt, trà tinh chiết (0,01%).

Sản phẩm có thể chứa lecithin *đậu nành, lúa mì* (may contain soy lecithin, wheat).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ tháng sản xuất

Ngày sản xuất (NSX) và Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Gói màng ghép nhôm 10 g
- Hộp giấy 100 g (10 gói x 10 g)

5. Tên cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Đóng gói thực phẩm Đại Hưng Thịnh. Địa chỉ số 14/18 Khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (1.9; 2.21; 3.27; 4.6)

2. Thông tư của các Bộ ngành:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (phần 6.6.2 - rau quả muối, rau quả khô)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm....2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung





80 mm

12 mm



3 mm

6 mm

35 mm

85 mm

95 mm

15 mm

5 mm



310.5

105

38

38

37

37

235

160

37

NESTEA

DAILY DETOX
 Bilberry • Red Beet • Purple Carrot • Pineapple




chứa bột Việt quất

TRÀ HÒA TANG GLOW RANG RỠ

Khối lượng tịnh: **100 g**
 (10 gói x 10g)

Ngày sản xuất: 38
Ngày hết hạn: 38

NET WEIGHT

NESTEA

DAILY DETOX
 Bilberry • Red Beet • Purple Carrot • Pineapple



chứa bột Việt quất

TRÀ HÒA TANG GLOW RANG RỠ

Khối lượng tịnh: **100 g**
 (10 gói x 10g)

Ngày sản xuất: 38
Ngày hết hạn: 38

NET WEIGHT

NESTEA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CÁCH 1: Pha 1 gói (10g) vào 70 ml nước nóng hoặc lạnh, khuấy đều và thưởng thức.

CÁCH 2: Pha 1 gói (10g) vào 50 ml nước nóng hoặc lạnh, khuấy đều, thêm đá và thưởng thức.

INGREDIENTS


GLUTEN	Không có
TRUNG CHUỐI	NESTEA
ĐƯỜNG	3.8 kcal
Đường	7.6 g

Good Food. Good Life.

Nestlé.

Liên hệ mua hàng?
 1800-6699

Trên sản phẩm có hình ảnh:
 Sản phẩm của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam.
 Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH đóng gói thực phẩm Đại Hưng Thịnh.
 Số 14/10, Khu phố Đoàn Hòa, Phường Lê Thiệu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.



8 934804 036953

Thành phần: Đường (16.6%), malto-dextrin, cà rốt tím (5%), việt quất (2.8%), củ dền (1.4%), hương tổng hợp (chanh, cam), chất điều chỉnh độ chua (33%), muối i-ốt, các chất chống oxy hóa (0.01%). Sản phẩm có thể chứa lactin (dầu mè, sữa) (may contain soy, lactin, wheat).
Không dẫn đến béo phì. Bào quản sản phẩm với bình rửa và thông gió, tránh ánh sáng trực tiếp. Lưu ý: Nên uống ngay sau khi pha chế. Không sử dụng cho người đã từng trải các thành phần của sản phẩm. Màu của sản phẩm là màu tự nhiên từ nguyên liệu của sản phẩm. Không kết nối đến trong sản phẩm là thành phần tự nhiên từ nguyên liệu bột Việt Quất.
 Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì. S-TCGS 147: 2019/NVL



8 934804 036953

Thành phần: Đường (16.6%), malto-dextrin, cà rốt tím (5%), việt quất (2.8%), củ dền (1.4%), hương tổng hợp (chanh, cam), chất điều chỉnh độ chua (33%), muối i-ốt, các chất chống oxy hóa (0.01%). Sản phẩm có thể chứa lactin (dầu mè, sữa) (may contain soy, lactin, wheat).
Không dẫn đến béo phì. Bào quản sản phẩm với bình rửa và thông gió, tránh ánh sáng trực tiếp. Lưu ý: Nên uống ngay sau khi pha chế. Không sử dụng cho người đã từng trải các thành phần của sản phẩm. Màu của sản phẩm là màu tự nhiên từ nguyên liệu của sản phẩm. Không kết nối đến trong sản phẩm là thành phần tự nhiên từ nguyên liệu bột Việt Quất.
 Ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì. S-TCGS 147: 2019/NVL



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN11911.13162058
MM11911.131620584

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 21/11/2019

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**
Địa chỉ/ Address : **SỐ 7, ĐƯỜNG SỐ 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**
Tên mẫu/ Name of sample : **SAMPLE: 4, PRODUCT: TRÀ HÒA TAN NESTEA GLOW RẠNG RỖ, BATCH: 30102019**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Dạng bột, đựng trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **13/11/2019**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **21/11/2019**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	Escherichia coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
6	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN11911.13162058
MM11911.131620585

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 21/11/2019

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Địa chỉ/ Address : SỐ 7, ĐƯỜNG SỐ 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA II, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI
Tên mẫu/ Name of sample : SAMPLE: 5, PRODUCT: TRÀ HÒA TAN NESTEA GLOW RẠNG RỖ, BATCH: 30102019
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Dạng bột, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 13/11/2019
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 21/11/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	As	ppm	Không phát hiện, MDL= 0,01	AOAC 986.15 (*)
2	Cd	ppm	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
3	Hg	ppm	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0141 (EPA Method 7473 Manual MA 3000 – hãng NIPPON Instruments corporation) (*)
4	Pb	ppm	Không phát hiện, MDL = 0,2	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Vũ Hàn Giang

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
☎ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CÁN THO
☎ F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
☎ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn